

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ L
TỈNH LÀO CAI**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 35 /2021/HNGĐ-ST
Ngày 29- 11 - 2021
V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con
khi ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ L, TỈNH LÀO CAI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Dung

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Vũ Thị Hòa

2. Ông Hoàng Văn Ngân

- Thư ký phiên tòa: Ông Lương Thế Trung – Thư ký Toà án nhân dân thành phố L, tỉnh Lào Cai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố L, tỉnh Lào Cai tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc Anh – Kiểm sát viên

Ngày 29 tháng 01 năm 2021, tại Trụ sở tòa án nhân dân thành phố L, tỉnh Lào Cai, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 172/2021/TLST- HNGĐ ngày 11 tháng 10 năm 2021 về việc: "*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 38/2021/QĐXX-ST ngày 05 tháng 11 năm 2021 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Đỗ Thị Ánh Ng, sinh năm 1984.

Địa chỉ: Tổ 29, phường Bắc Cường, thành phố L, tỉnh Lào Cai. Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.

Bị đơn: Anh Mai Văn Th, sinh năm 1985.

Địa chỉ: Đội 38, Phân Trại số 1, Trại giam Hồng Ca, xã H, huyện T, tỉnh Yên Bái. Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện, tại bản tự khai và trong quá trình tham gia tố tụng, nguyên đơn chị Đỗ Thị Ánh Ng trình bày:

Về hôn nhân: Chị Đỗ Thị Ánh Ng và anh Mai Văn Thđăng ký kết hôn ngày 22 tháng 11 năm 2008 tại Ủy ban nhân dân phường Pom Hán, thành phố L, tỉnh Lào Cai trên cơ sở kết hôn tự nguyện. Sau khi kết hôn, vợ chồng anh chị chung sống hạnh phúc đến năm 2013 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh Thuận đi chấp hành án tại trại giam Hồng Ca nên vợ chồng không còn thấu hiểu, chia sẻ yêu thương nhau. Vợ chồng anh chị đã sống ly thân từ năm 2013 cho đến nay, không ai quan tâm đến ai, không có quan hệ gì về tình cảm và kinh tế. Đến năm 2016 chị Ngọc đã chuyển về tổ 29, phường Bắc Cường, thành phố L sinh sống. Tuy mâu thuẫn vợ chồng đã được gia đình khuyên nhủ hòa giải xong đến nay cuộc sống vợ chồng anh chị không có hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, chị Đỗ Thị Ánh Ng đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Mai Văn Th

Về con chung: Quá trình chung sống anh chị có một con chung cháu tên là Mai Hà A– Sinh ngày 24/02/2010. Quan điểm khi ly hôn chị Ngọc yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được nuôi con chung và không yêu cầu anh Thuận cấp dưỡng nuôi con chung

Về tài sản: Chị Đỗ Thị Ánh Ng không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình tố tụng bị đơn anh Mai Văn Thtrình bày: Anh và chị Đỗ Thị Ánh Ng đăng ký kết hôn ngày 22 tháng 11 năm 2008 tại Ủy ban nhân dân phường Pom Hán, thành phố L, tỉnh Lào Cai trên cơ sở kết hôn tự nguyện. Sau khi kết hôn, vợ chồng anh chị chung sống hạnh phúc được 05 năm thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh Thuận vi phạm pháp luật và phải đi chấp hành án tại trại giam Hồng Ca nên vợ chồng không còn thấu hiểu, chia sẻ yêu thương nhau. Vợ chồng anh chị đã sống ly thân từ năm 2013 cho đến nay, không ai quan tâm đến ai, không có quan hệ gì về tình cảm và kinh tế. Vì vậy anh Thuận xác định không còn tình cảm với chị Ngọc nên đề nghị tòa án giải quyết cho anh chị được ly hôn.

Về con chung: Quá trình chung sống anh chị có một con chung cháu tên là Mai Hà A– Sinh ngày 24/02/2010. Quan điểm khi ly hôn do anh Thuận đang phải đi chấp hành án nên nguyện vọng đề nghị Tòa án giải quyết giao cháu Mai Hà A cho chị Ngọc được nuôi con chung và anh Thuận không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản: Anh Mai Văn Thkhông yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành cấp, tổng đạt, thông báo các văn bản tố tụng của Tòa án cho anh Mai Văn Thđầy đủ, đảm bảo theo quy định của pháp luật nhưng anh Thuận hiện đang chấp hành án tại trại giam Hồng Ca không đến Tòa án tham gia hòa giải vụ án nhưng đã có bản tự khai nêu ra ý kiến của mình đối với vụ án. Tại phiên tòa, Chị Đỗ Thị Ánh Ng và anh Mai Văn Thcó đơn xin xét xử vắng mặt và tại đơn xin vắng mặt chị Ngọc và anh Thuận vẫn giữ nguyên quan điểm và yêu cầu Tòa án giải quyết cho anh chị được ly hôn.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố L, tỉnh Lào Cai phát biểu quan điểm: Đây là vụ án “*Ly hôn, tranh chấp nuôi con chung khi ly hôn*”, Tòa án nhân dân thành phố L thụ lý là đúng thẩm quyền. Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử; Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự đã được thực hiện theo đúng trình tự thủ tục tố tụng.

Về nội dung vụ án: Áp dụng khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56, Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 228; khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án

Chấp nhận toàn bộ đơn khởi kiện của chị Đỗ Thị Ánh Ng. Xử cho chị Đỗ Thị Ánh Ng được ly hôn với anh Mai Văn Thuận. Về con chung: Giao cháu Mai Hà A–Sinh ngày 24/02/2010 cho chị Ngọc chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi cháu đủ 18 tuổi, anh Mai Văn Th không phải đóng góp phí tổn nuôi con chung. Về tài sản: Chị Đỗ Thị Ánh Ng không yêu cầu giải quyết nên không xem xét giải quyết. Tuyên án phí và quyền kháng cáo cho các đương sự theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Nguyên đơn nộp đầy đủ các chứng cứ theo quy định. Tranh chấp cần giải quyết trong vụ án là tranh chấp hôn nhân gia đình, theo khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 – Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố L, tỉnh Lào Cai. Tòa án đã tiến hành cấp tổng đạt, thông báo các văn bản tố tụng của Tòa án cho anh Mai Văn Th đầy đủ, đảm bảo theo quy định của pháp luật nhưng anh Thuận hiện đang chấp hành án tại trại giam Hồng Ca không đến Tòa án tham gia hòa giải nhưng đã có bản tự khai nêu ra ý kiến của mình đối với vụ án. Vì vậy, vụ án không tiến hành hoà giải theo quy định tại Khoản 2 Điều 207 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tại phiên toà, nguyên đơn, bị đơn có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Xét yêu cầu ly hôn của chị Đỗ Thị Ánh Ng và anh Mai Văn Th trên cơ sở căn cứ lời khai của đương sự, các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử xét thấy: Chị Đỗ Thị Ánh Ng và anh Mai Văn Th đăng ký kết hôn ngày 22 tháng 11 năm 2008 tại Ủy ban nhân dân phường Pom Hán, thành phố L, tỉnh Lào Cai trên cơ sở kết hôn tự nguyện. Sau khi kết hôn, vợ chồng anh chị chung sống hạnh phúc đến năm 2013 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh Thuận

đi chấp hành án tại trại giam Hồng Ca nên vợ chồng không còn thấu hiểu, chia sẻ yêu thương nhau. Vợ chồng anh chị đã sống ly thân từ năm 2013 cho đến nay, không ai quan tâm đến ai, không có quan hệ gì về tình cảm và kinh tế. Tuy mâu thuẫn vợ chồng đã được gia đình khuyên nhủ và hòa giải xong đến nay cuộc sống vợ chồng anh chị không có hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được. Do vậy cần chấp nhận đơn yêu cầu xin ly hôn của chị Đỗ Thị Ánh Ng là có căn cứ, phù hợp theo Điều 56 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014.

[3] Về quan hệ con chung: Quá trình chung sống anh chị có một con chung cháu tên là Mai Hà A– Sinh ngày 24/02/2010. Khi ly hôn chị Ngọc đề nghị Tòa án giải quyết cho chị là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Mai Hà A và không yêu cầu anh Thuận cấp dưỡng phí tổn nuôi con chung. Hội đồng xét xử xét thấy, chị Ngọc có công việc ổn định và có thu nhập, hiện nay chị đang làm nhân viên tại Công ty TNHH MTV TM và Dịch vụ Tân Hưng hàng tháng thu nhập khoảng 4.200.000đồng, Nguyên vọng của anh Thuận khi ly hôn đề nghị tòa án giao cháu Mai Hà A cho chị Ngọc nuôi dưỡng vì anh Thuận còn phải đi chấp hành án phạt tù tại trại giam Hồng Ca không có khả năng nuôi con. Ngoài ra, trong bản ghi ý kiến trình bày nguyện vọng của con khi cha mẹ ly hôn, cháu Mai Hà A có nguyện vọng được ở với chị Ngọc nên Hội đồng xét xử xét thấy cần giao cháu Mai Hà A cho chị Ngọc trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, giáo dục đến đủ 18 tuổi là phù hợp.

[4] Về quan hệ tài sản: Chị Đỗ Thị Ánh Ng và anh Mai Văn Th không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5] Về án phí: Chị Đỗ Thị Ánh Ng phải chịu tiền án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định tại Khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56, Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 228; khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị Đỗ Thị Ánh Ng

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Đỗ Thị Ánh Ngọc được ly hôn với anh Mai Văn Thuận.

2. Về quan hệ con chung : Giao cháu Mai Hà A– Sinh ngày 24/02/2010 cho chị Đỗ Thị Ánh Ngọc là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Anh Mai Văn Th không cấp dưỡng phí tổn nuôi con chung.

Anh Mai Văn Thóc quyền đi lại, thăm nom, chăm sóc con chung không ai được quyền cản trở.

2. Về án phí: Chị Đỗ Thị Ánh Ngọc phải chịu 300.000VNĐ (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000VNĐ (*Ba trăm nghìn đồng*) theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001097 ngày 11 tháng 10 năm 2021 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố L, tỉnh Lào Cai. Chị Đỗ Thị Ánh Ngọc đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm

3. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn chị Đỗ Thị Ánh Ngọc, bị đơn anh Mai Văn Th được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:

- TAND Tỉnh;
- VKSND (2);
- UBND Phường Pom Hán,
Thành phố L, tỉnh Lào Cai;
- Chi cục THADS TP;
- Các đương sự (2);
- Lưu HS - Tập án.

Nguyễn Thị Kim Dung